

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 327/2017/HSST

Ngày: 30 - 11 - 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kính.

2/ Ông Đoàn Văn Rỹ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Cán bộ
Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:*** Ông Trần Đức Khuê – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố
Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 352/2017/HSST ngày 17
tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Tuấn Ch; giới tính: Nam; sinh năm: 1991; tại: Thành phố Hồ Chí
Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Hoài Thanh, Phường 14, Quận 8, Thành
phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Hoài Thanh, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí
Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không;
học vấn: 7/12; con ông Phạm Văn Th và bà Trương Thị Mỹ H1; tiền án, tiền sự:
Không; bị bắt, tạm giam ngày 01/3/2016. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà H – Luật sư Văn phòng luật sư Hà H và
cộng sự - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Tuấn Ch bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí
Minh truy tố hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 08 giờ 45 phút ngày 01/3/2016, tại trước số 25K Bình Đông,
Phường 14, Quận 8, tổ tuần tra Công an Phường 14, Quận 8 nghi vấn Phạm Tuấn
Ch có liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra, thì thu giữ trong túi quần của
Ch 01 bao lì xì màu đỏ bên trong có 33 gói nylon hàn kín chứa ma túy. Vụ việc

được đưa về trụ sở Công an Phường 14, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Theo Bản kết luận giám định số 581/KLGD-H ngày 26/4/2016 và Công văn số 48/PC54-Đ9 ngày 06/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh, kết luận: Chất bột màu trắng trong 33 gói nylon được niêm phong có chữ ký ghi tên Phạm Tuấn Ch và hình dấu Công an Phường 14, Quận 8 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,2473g, loại Heroine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Phạm Tuấn Ch khai nhận: Do cần tiền tiêu xài, Ch mua Heroine của Huỳnh Thị Thùy L bán lại cho người khác để thu lợi. Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/02/2016, Chiến đến nhà của L hỏi mua Heroine với giá 4.600.000 đồng, L đồng ý bán và hẹn sẽ giao Heroine vào sáng hôm sau. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01/3/2016, Ch đến trước nhà 7K Bình Đông, Phường 14, Quận 8 gặp L lấy ma túy như đã hẹn, Ch thỏa thuận với L khi nào bán hết số Heroine này Ch sẽ trả cho L 4.600.000 đồng. Sau đó, Ch bỏ số Heroine mua được vào túi quần và đi đến hẻm 40D Hoài Thanh, Phường 14, Quận 8 để bán lại số Heroine trên với giá 350.000 đồng/ gói lớn, 130.000 đồng/gói nhỏ. Khi đi đến trước số 25K Bình Đông thì Ch bị Công an Phường 14, Quận 8 kiểm tra phát hiện thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Trước đó, vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/02/2016, Ch mua của L 33 gói Heroine với giá 4.600.000 đồng, Ch bán lại cho người khác, thu lợi 570.000 đồng. Lời khai của Phạm Tuấn Ch phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, Huỳnh Thị Thùy L thay đổi lời khai, không thừa nhận có bán Heroine cho Phạm Tuấn Ch.

Tại bản cáo trạng số 340/CT-VKS ngày 15/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Phạm Tuấn Ch về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Số ma túy bị thu giữ là bị cáo mua của Huỳnh Thị Thùy L, bị cáo mua của L được 02 lần. Khi bị bắt quả tang, bị cáo khai mua của Lan là không đúng sự thật. Do thấy L có 02 con nhỏ và bà ngoại lớn tuổi nên bị cáo khai là mua của Lan. Khi ra phiên tòa lần đầu, bị cáo thay đổi lời khai mua của Lan, vì lúc đó thấy L tội nghiệp.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù theo điểm h khoản 2, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong chứa ma túy.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên. Bị cáo có nhân thân tốt nên đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cha mẹ bị cáo không sống chung với nhau khi bị cáo còn nhỏ, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và phải nuôi 02 cháu nên mới thực hiện hành vi phạm tội vì vậy xử bị cáo mức hình phạt bằng với thời hạn tạm giam hoặc cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, Phạm Tuấn Ch thừa nhận: Lúc 08 giờ 45 phút, ngày 01/3/2016, tại trước số 25K Bình Đông, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an kiểm tra thì thu giữ của Phạm Tuấn Ch 01 bao lì xì, bên trong có 33 gói nylon hàn kín chứa ma túy để bán.

Qua giám định:

Ma túy thu giữ của Ch là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,2473g loại Heroine.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung của bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 5,2473g, loại Heroine nên tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt. Tuy nhiên, đây không phải là tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét thấy, tội phạm ma túy là tội phạm mà Nhà nước và xã hội đang ra sức đấu tranh, bày trừ. Vì vậy, đối với loại tội này không thể áp dụng Điều 47, khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xử bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của người bào chữa.

Xét thấy, hành vi của bị cáo là có thu lợi bất chính. Người bào chữa cho rằng bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo. Tuy nhiên, ngoài lời trình bày của người bào chữa thì không có chứng cứ nào chứng minh bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Đối với số tiền thu lợi bất chính bị cáo khai, ngoài lời khai của bị cáo thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh nên Hội đồng xét xử không buộc bị cáo nộp lại số tiền này.

Đối với Huỳnh Thị Thùy L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã tách hành vi của L ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng vụ án:

01 gói niêm phong chứa ma túy là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn Ch phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 2, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn Ch 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/3/2016.

Buộc bị cáo Phạm Tuấn Ch nộp 5.000.000 (năm triệu) đồng để tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) gói niêm phong ký hiệu 581 bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Tuấn Ch, hình dấu Công an Phường 14, Quận 8 và chữ ký Giám định viên Nguyễn Xuân Sang.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 243/PNK ngày 18/8/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8).

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh;
- Đội CSBV&HTTP, NTG Quận 8;
- Đội CSĐT THCA Quận 8;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (14)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp